

MARKET INSIGHTS REPORTS

19.04.2024

SẼ XUẤT HIỆN SÓNG HỒI PHỤC ĐỐI
KHÁNG KHI THỊ TRƯỜNG VÀO VÙNG QUÁ
BÁN



NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
VN-Index đang ở khu vực có tiềm năng tạo đáy của chỉ số
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
Cập nhật tình hình các dự án điện chuyển tiếp
Danh sách các 21 dự án hoàn thành COD và hòa lưới năm 2023
- 10** TTCK MỸ
Chỉ số DowJones sẽ hồi phục tới nay nhưng Nasdaq vẫn có thể giảm điểm.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	549
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	90
Số cổ phiếu giảm giá	405
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	54

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	240
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	46
Số cổ phiếu giảm giá	141
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	53

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	433
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	110
Số cổ phiếu giảm giá	238
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	85

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	109,466.62	90,095.13	19,371.48
% KL toàn thị trường	10.23%	8.42%	
Giá trị	3,016,572	2,336,749	679,823
% GT toàn thị trường	12.73%	9.86%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	4,772.10	6,567.14	(1,795.04)
% KL toàn thị trường	10.23%	8.42%	
Giá trị	120,324	162,221	(41,898)
% GT toàn thị trường	4.63%	6.25%	

UPCOM

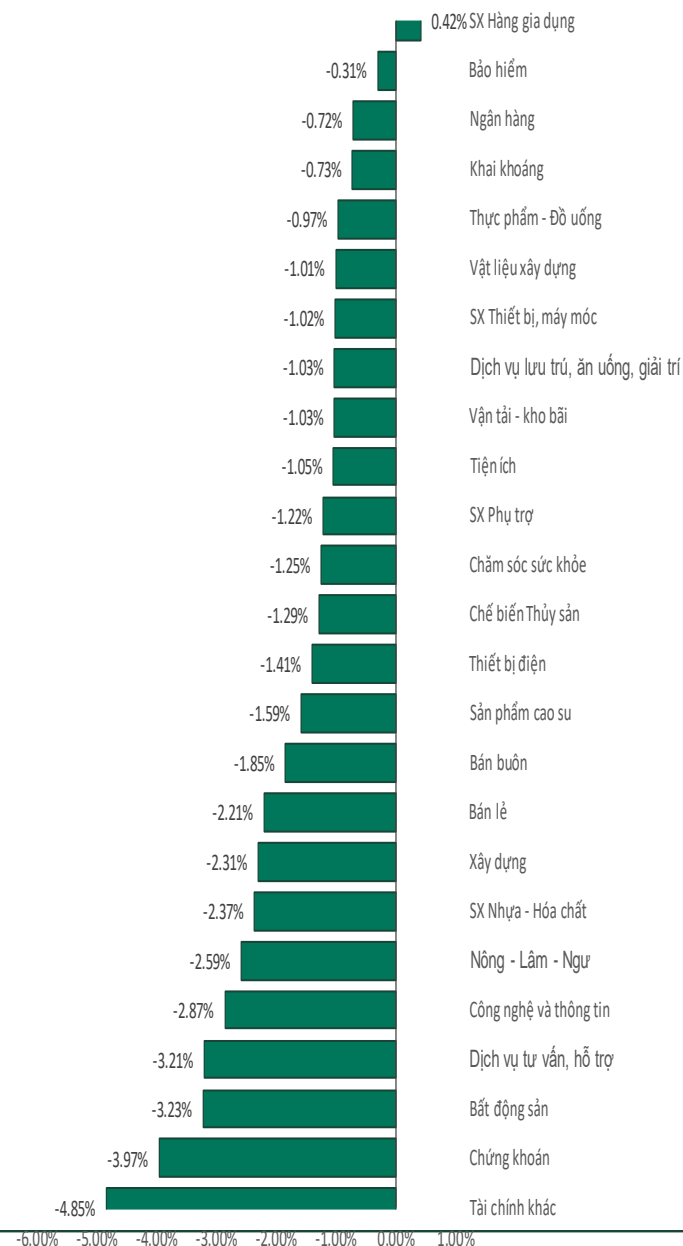
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,049.81	446.08	603.73
% KL toàn thị trường	1.48%	0.63%	
Giá trị	34,018	18,748	15,271
% GT toàn thị trường	4.60%	2.54%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

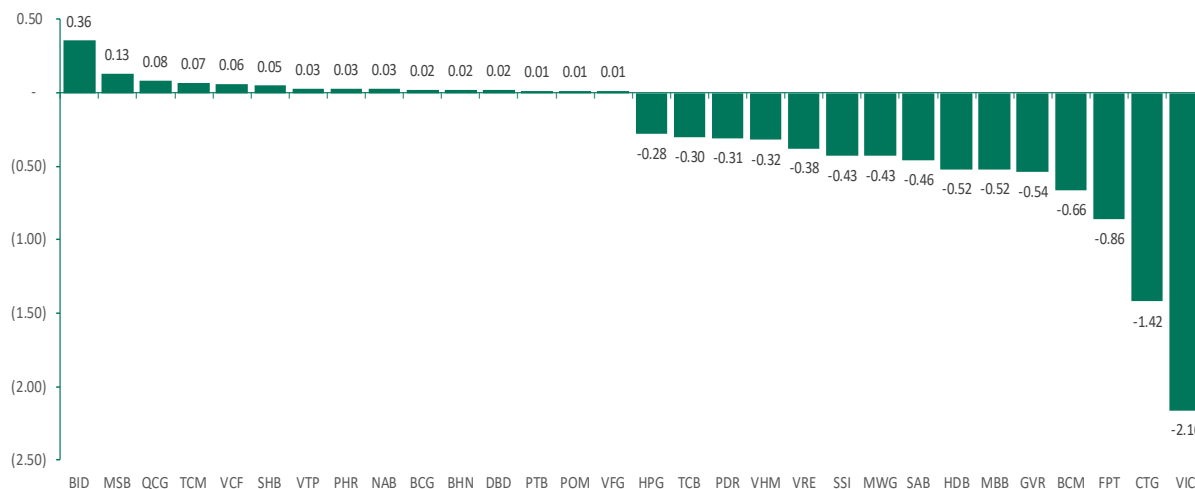
TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,324,800	90,500	0 (0%)	16.61	3.07	5,449	505,813
2	BID	2,170,000	48,350	250 (0.52%)	14.59	2.24	3,314	275,616
3	VHM	12,526,800	41,500	-300 (-0.72%)	5.41	0.99	7,664	180,706
4	GAS	884,100	75,000	-100 (-0.13%)	15.08	2.64	4,972	172,255
5	CTG	13,040,500	31,600	-1,100 (-3.36%)	8.53	1.35	3,706	169,692
6	VIC	3,674,400	42,600	-2,400 (-5.33%)	75.40	1.10	565	162,888
7	HPG	26,138,500	27,800	-200 (-0.71%)	24.89	1.57	1,117	161,651
8	TCB	14,444,400	44,500	-350 (-0.78%)	8.72	1.19	5,104	156,752
9	VPB	15,355,900	18,100	-50 (-0.28%)	12.63	1.03	1,433	143,604
10	FPT	5,361,100	109,000	-2,800 (-2.5%)	23.39	4.62	4,661	138,427

TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH



TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



Sẽ xuất hiện sóng hồi phục đối kháng khi thị trường vào vùng quá bán

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 18.16 điểm (- 1.52%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Sản xuất hàng gia dụng... là nhóm tăng giá nhiều nhất trên sàn trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như TCM, MSH ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) TCM tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá về vùng hỗ trợ quanh 40 và phục hồi tăng giá mạnh – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá vượt kênh giảm giá trung hạn thiết lập từ tháng 3/2024 – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(ii) MSH tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá phục vùng giá mục tiêu của sóng 4 và hồi phục – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Chúng tôi ước tính MSH sẽ lãi khoảng 100 tỷ trong Q1/2024 – Tín hiệu phục hồi tích cực;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 53%;

(2) Tài chính khác, chứng khoán, bất động sản, dịch vụ tư vấn hỗ trợ, công nghệ thông tin, nông lâm ngư, sản xuất nhựa hóa chất, xây dựng, bán lẻ ... là nhóm ngành giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như IPA, OGC, TVC, SSI, VND, VCI, HCM, SHS, BSI, VIX, CTS, VNM, VIC, BCM, VRE, NVL, KDH, KBC, DIG, TV2, FPT, CMG, CTR, HAG, VIF, HNG, NSC, GVR, DGC, DCM, DPM, BMP, REE, VCG, HHV, HUT, DPG, MWG, PNJ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(iv) IPA giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ RSI(14) vào vùng quá bán – Khả năng sẽ có nhịp hồi phục ngắn hạn;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(v) VHM giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá cổ phiếu đang ở hỗ trợ của sóng 5 – Tín hiệu tích cực là cây nến đảo chiều tăng giá;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(iii) NVL giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ từ khối lượng;
- ✓ NVL chạm mục tiêu sóng 3 giảm giá là 14 và giá văng ra ngoài dải Bollinger Band – Do vậy, khả năng sẽ có sóng hồi phục trong tuần sau;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(iv) BSI giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu trong sóng 3 giảm giá với giá mục tiêu 41 - 49;
- ✓ RSI(14) vào vùng quá bán nên xác suất có nhịp hồi đối kháng là cao;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 61%;

(v) VCG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Inverted Hammer”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ từ khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu trong sóng 3 giảm giá với mục tiêu là 19 – 21;
- ✓ Giá đang trong vùng quá bán và xác suất hình thành sóng đối kháng 4 là rất cao;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

(vi) HAG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá đang ở khu vực hỗ trợ và có phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều giữa giá và RSI(14);
- ✓ HAG đã được cấp phép phát hành riêng lẻ cho các đối tác liên quan tới LPB – Tín tốt hỗ trợ;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 50%;

(vii) DGC giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá đang trong vùng giá mục tiêu của sóng 4 giảm giá – Chờ tín hiệu tạo đáy;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

(viii) MWG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá đang chạm hỗ trợ MA(50) – Chờ tín hiệu tạo đáy trung hạn;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 53%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: VN-Index đang ở khu vực có tiềm năng tạo đáy của chỉ số

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Small Black Candle”. Khối lượng giao dịch tăng và cao hơn mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng tăng là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng – Tín hiệu tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài quay trở lại mua ròng gần 700 tỷ đồng. Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VNM, DIG, VND, HPG, VCI, GEX, VIX, FTS, DGC, STB... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: MWG, SHB, VIC, HDB, VHM, IDC, LPB....

(ii) Nhóm tự doanh các công ty chứng khoán cũng mua ròng mạnh hơn 600 tỷ đồng. Tốp mua ròng khớp lệnh gồm các mã: PXL, FPT, MBB, BID, MWG, HPG, E1VFMVN30, CTG, ACB, TCB... Tốp bán ròng khớp lệnh gồm các mã: FUEKIV30, STB, LPB, HT1...

(iii) Dựa trên góc nhìn chu kỳ, vì đây là chu kỳ sơ cấp đầu tiên, nên thị trường chỉ giảm dưới 10% trong 2-5 tuần. Tính từ đỉnh tới giờ, chúng ta đã điều chỉnh xấp xỉ 10%. Chúng tôi cho rằng chúng ta đang tiến gần tới khu vực đáy của chu kỳ điều chỉnh giảm.

(iv) Các kỳ nghỉ lễ kéo dài thường khiến nhà đầu tư thu hẹp quy mô giao dịch. Việc tạo cây nến xấu thường khiến tâm lý này sẽ hiện hữu nhanh hơn. Tức là có thể nhiều người chọn nghỉ sớm hơn thường lệ. Do vậy, khả năng quá trình tạo đáy có thể kéo dài tới tháng 5.

(v) Xét theo mô hình sóng Elliott, hiện VN-Index đang ở vùng hỗ trợ ảnh của đáy sóng 4 và chúng tôi kỳ vọng quá trình giao dịch tạo đáy sẽ hình thành tại khu vực này;

(vi) Chúng tôi lưu ý đáy là một quá trình chứ không phải một phiên giao dịch. Do đó, việc thị trường giảm về vùng giá mục tiêu rồi vật qua vật lại vẫn là điều chúng ta thường thấy.

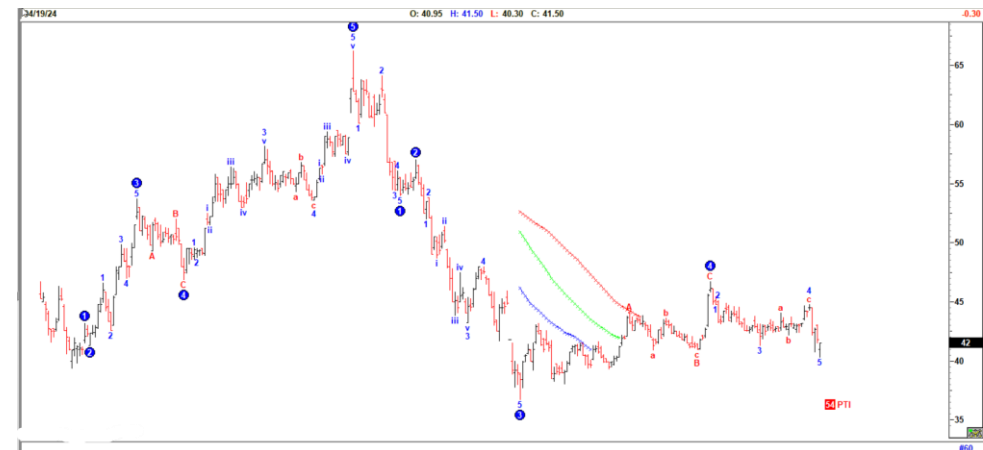
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 02 mã cho tín hiệu mua, 01 mã cho tín hiệu bán, 27 mã cho tín hiệu đi ngang. SHB, BID... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 16.68% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch tăng điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 6. Hỗ trợ là 1,160 điểm và kháng cự là 1,220 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu VHM



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	471.43	473.45	469.41	NO	480.83	494.27	503.67	517.11	457.99	448.59	435.15	425.75
HNXINDEX	221.88	222.42	221.34	NO	224.87	228.95	231.94	236.02	217.8	214.81	210.73	207.74
UPIINDEX	87.33	87.42	87.24	YES	88	88.84	89.51	90.35	86.49	85.82	84.98	84.31
VN30	1196.93	1198.39	1195.48	NO	1207.36	1220.68	1231.11	1244.43	1183.61	1173.18	1159.86	1149.43
VNINDEX	1177.27	1178.47	1176.06	NO	1188.54	1202.24	1213.51	1227.21	1163.57	1152.3	1138.6	1127.33
VNXALL	1910.59	1913.68	1907.49	NO	1931.97	1959.55	1980.93	2008.51	1883.01	1861.63	1834.05	1812.67
VN30F1M	1198.37	1201.7	1195.03	NO	1205.03	1218.37	1225.03	1238.37	1185.03	1178.37	1165.03	1158.37
VN30F1Q	1204.03	1206.85	1201.22	NO	1209.67	1220.93	1226.57	1237.83	1192.77	1187.13	1175.87	1170.23
VN30F2M	1200.83	1203.25	1198.42	NO	1207.67	1219.33	1226.17	1237.83	1189.17	1182.33	1170.67	1163.83
VN30F2Q	1203.93	1206.9	1200.97	NO	1210.37	1222.73	1229.17	1241.53	1191.57	1185.13	1172.77	1166.33
BCM	51.87	52	51.73	NO	53.03	54.47	55.63	57.07	50.43	49.27	47.83	46.67
ACB	26.62	26.63	26.61	YES	26.78	26.97	27.13	27.32	26.43	26.27	26.08	25.92
BID	48.32	48.3	48.33	YES	49.53	50.72	51.93	53.12	47.13	45.92	44.73	43.52
BVH	38.55	38.58	38.52	YES	38.9	39.3	39.65	40.05	38.15	37.8	37.4	37.05
CTG	31.87	32	31.73	NO	32.48	33.37	33.98	34.87	30.98	30.37	29.48	28.87
GVR	28.33	28.45	28.22	NO	29.17	30.23	31.07	32.13	27.27	26.43	25.37	24.53
GAS	75.3	75.45	75.15	NO	75.9	76.8	77.4	78.3	74.4	73.8	72.9	72.3
FPT	109.73	110.1	109.37	NO	110.47	111.93	112.67	114.13	108.27	107.53	106.07	105.33
HDB	22.3	22.33	22.28	NO	22.7	23.15	23.55	24	21.85	21.45	21	20.6
HPG	27.88	27.92	27.84	NO	28.27	28.73	29.12	29.58	27.42	27.03	26.57	26.18
MBB	22.87	22.95	22.78	NO	23.13	23.57	23.83	24.27	22.43	22.17	21.73	21.47
MSN	66.77	66.9	66.63	NO	67.63	68.77	69.63	70.77	65.63	64.77	63.63	62.77
MWG	48.52	48.67	48.36	NO	48.98	49.77	50.23	51.02	47.73	47.27	46.48	46.02
PLX	34.83	34.92	34.74	NO	35.12	35.58	35.87	36.33	34.37	34.08	33.62	33.33
POW	10.72	10.77	10.66	NO	10.83	11.07	11.18	11.42	10.48	10.37	10.13	10.02
SAB	52.8	52.95	52.65	NO	53.6	54.7	55.5	56.6	51.7	50.9	49.8	49
SSB	21.95	21.88	22.02	NO	22.4	22.7	23.15	23.45	21.65	21.2	20.9	20.45
SHB	11.2	11.23	11.17	NO	11.3	11.45	11.55	11.7	11.05	10.95	10.8	10.7
SSI	33.68	33.92	33.44	NO	34.32	35.43	36.07	37.18	32.57	31.93	30.82	30.18
TCB	44.17	44	44.33	NO	44.98	45.47	46.28	46.77	43.68	42.87	42.38	41.57
STB	26.98	27.08	26.89	NO	27.82	28.83	29.67	30.68	25.97	25.13	24.12	23.28
TPB	16.7	16.75	16.65	NO	17	17.4	17.7	18.1	16.3	16	15.6	15.3
VHM	41.1	40.9	41.3	NO	41.9	42.3	43.1	43.5	40.7	39.9	39.5	38.7
VCB	90.37	90.3	90.43	YES	91.03	91.57	92.23	92.77	89.83	89.17	88.63	87.97
VIB	21.18	21.23	21.14	NO	21.42	21.73	21.97	22.28	20.87	20.63	20.32	20.08
VJC	102.97	102.8	103.13	NO	103.93	104.57	105.53	106.17	102.33	101.37	100.73	99.77
VIC	43.07	43.3	42.83	NO	43.53	44.47	44.93	45.87	42.13	41.67	40.73	40.27
VPB	18.18	18.23	18.14	NO	18.42	18.73	18.97	19.28	17.87	17.63	17.32	17.08
VNM	63.97	63.85	64.08	NO	64.63	65.07	65.73	66.17	63.53	62.87	62.43	61.77
VRE	21.43	21.5	21.37	NO	21.82	22.33	22.72	23.23	20.92	20.53	20.02	19.63

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì căn theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
HPX	17,088,300	6,479,790	264	-3.81
MBS	8,292,500	4,059,530	204	-5.19
AGR	6,261,700	2,746,490	228	-6.87
CTS	5,834,200	2,607,490	224	-6.94
FPT	5,361,100	2,249,870	238.28	-2.5
QBS	4,945,200	2,186,360	226	6.43
FTS	4,702,800	1,786,400	263	-5.84
LAS	3,757,400	1,172,320	320.51	-9.68
IDC	3,280,700	1,609,770	204	-4.95
VGS	3,134,500	1,450,780	216	-10
PVX	3,015,100	287,600	1048.37	-9.52
BSI	2,872,700	739,470	388	-6.92
FIR	2,110,100	976,600	216	-6.95
NHP	2,039,800	10,790	18,905	25
MEC	1,567,200	20,400	7,682	9.26
ADS	1,508,300	621,590	242.65	-2.4
BII	1,506,400	86,180	1,748	12.5
DCS	1,486,200	247,010	602	0
CEN	1,385,700	589,570	235	-13.79
DGT	1,132,400	495,700	228	-5.36
TTH	1,092,000	428,880	254.62	10
HKB	930,100	13,380	6,951	16.67
IPA	917,100	267,960	342	-5.93
KSH	891,400	91,720	972	0
VES	849,600	-	1.#J	-4.35
BMP	814,700	270,590	301.08	-6.98
VGT	802,500	395,030	203	-0.85
VKC	553,200	72,940	758	11.11
APG	449,000	220,450	204	-6.9
BCE	431,900	94,470	457	-1.52
PVL	425,800	46,410	917	0
PSI	417,600	156,350	267	-3.95
FUEVN100	409,200	152,550	268	-1.91
CDO	347,600	45,550	763	0
GPC	283,100	39,170	723	-2.5
CRC	267,800	126,250	212	-6.95
DST	257,700	124,770	207	-5.71
VFG	230,900	49,010	471	1.79
DIC	226,800	82,490	275	0
CLX	187,300	91,450	205	-1.47

- Lưu ý: HPX, MBS...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
19-Apr	GEX	Mua	≤ 20.5	10% -20%	Giá chạm mục tiêu sóng 3 giảm giá và sẽ có sóng hồi phục 4
19-Apr	CTG	Mua	≤ 32.5	10% -20%	Giá đang ở vùng giá hỗ trợ tiềm năng của sóng 4
19-Apr	BID	Mua	≤ 49.5	10% -20%	Giá đang ở vùng giá hỗ trợ tiềm năng của sóng 5

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA 03 CỔ PHIẾU MỚI**;
- Hỗ trợ ngắn hạn là vùng giá 1,660 điểm. Kháng cự là vùng giá 1,220 điểm;
- Một số cổ phiếu có dấu hiệu lùi về MA(200) – Thông thường đây là những cổ phiếu tăng giá ít trong thời gian vừa qua.
- Chúng tôi thấy các cổ phiếu khi giảm về MA(50) bắt đầu ngừng giảm và áp lực bán suy yếu – Nhà đầu tư cần lưu ý tín hiệu này.
- Chúng tôi thấy thị trường giảm về vùng quá bán – Nhà đầu tư có thể dùng 20-30% danh mục để dò đáy lúc này;
- Một số cổ phiếu vốn hóa nhỏ đã có vẻ giảm áp lực bán.

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 17/04, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.231 VND/USD, tăng mạnh 90 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.400 VND/USD. Tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 25.392 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.440 VND/USD, tăng tới 149 đồng so với phiên 16/04. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 50 đồng ở chiều mua vào và 70 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 25.520 VND/USD và 25.670 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 17/04, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,06 đpt ở kỳ hạn ON trong khi đi ngang ở các kỳ hạn 1W và 2W, tăng 0,04 đpt ở kỳ hạn 1M so với phiên trước đó, cụ thể: ON 4,92%; 1W 5,0%; 2W 5,0% và 1M 4,90%. Lãi suất chào bình quân LNH USD không thay đổi ở các kỳ hạn ON và 2W trong khi tăng 0,01 đpt ở các kỳ hạn 1W và 1M; giao dịch tại: ON 5,25%; 1W 5,32%; 2W 5,40%, 1M 5,41%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng ở các kỳ hạn 3Y và 5Y trong khi giảm ở các kỳ hạn còn lại; chốt phiên ở mức: 3Y 1,87%; 5Y 2,12%; 7Y 2,33%; 10Y 2,82%; 15Y 3,0%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 10.000 tỷ đồng với kỳ hạn 7 ngày, lãi suất vẫn giữ ở mức 4,0%. Có 5.671,97 tỷ đồng trúng thầu. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN với kỳ hạn 28 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 5.500 tỷ đồng tín phiếu trúng thầu với lãi suất giữ ở mức 3,59%. Có 15.000 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn phiên hôm qua. Như vậy, NHNN bơm ròng 15.171,97 tỷ đồng ra thị trường trong phiên hôm qua, khối lượng tín phiếu lưu hành trên thị trường giảm xuống mức 91.900 tỷ đồng, có 39.671,79 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.

Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và đề tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY



Cập nhật tình hình các dự án điện chuyển tiếp

Tổng công	Điện gió	Điện mặt trời
85 DA chuyển tiếp (44,734.56 MW)	Có 77 DA chuyển tiếp với tổng công suất 4,183.8 MW	Có 8 DA chuyển tiếp với tổng công suất 550.76 MW
81/85 DA đã gửi hồ sơ cho công ty mua bán điện để đàm phán giá điện		
69/81 DA (3,927.41 MW) đã đề nghị giá tạm bằng 50% giá trần của khung giá (theo QĐ số 21/QĐ-BCT ngày 07/01/2023)	62/77 DA chuyển tiếp đã thống nhất giá tạm	7/8 DA chuyển tiếp đã thống nhất giá tạm
63/69 DA đã ký tắt hợp đồng PPA với EVN		
62/63 DA (3,399.41 MW) đã được phê duyệt giá tạm		
21/62 DA (1,201.42 MW) đã hoàn thành thủ tục COD, và phát điện lên lưới	16/62 DA thống nhất giá tạm đã được COD với công suất 822.5 MW	5/7 DA thống nhất giá tạm đã được COD với công suất 378.92 MW
4/85 DA chuyển tiếp (136.70 MW) chưa gửi hồ sơ đàm phán		

Danh sách các 21 dự án hoàn thành COD và hòa lưới năm 2023

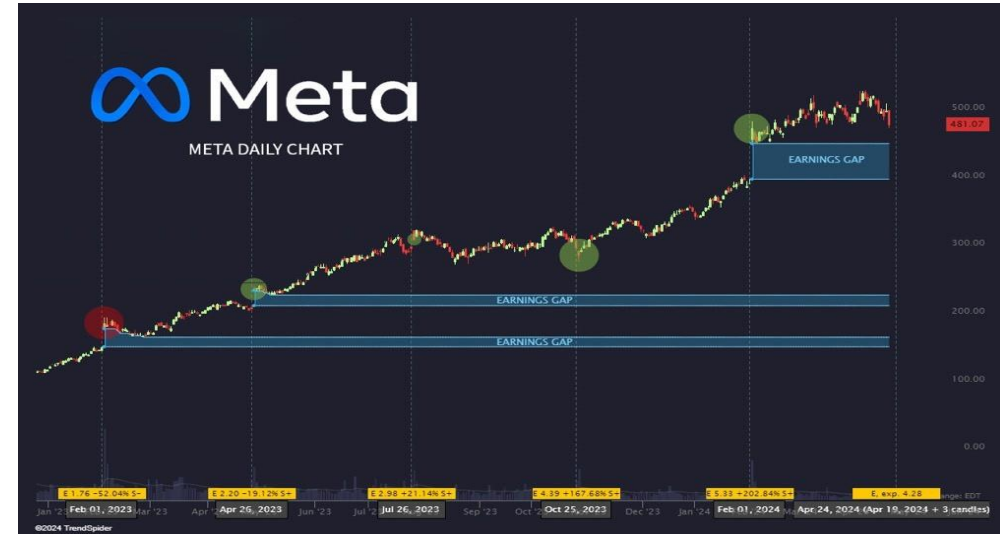
STT	Tên nhà máy	Loại hình	Công suất (MW)	Đã COD	Chủ đầu tư
1	NMD gió Nhơn Hội - Giai đoạn 2	Điện gió	30.00	30.00	CTCP NĂNG LƯỢNG FICO BÌNH ĐỊNH
2	NMD gió Lạc Hòa 2	Điện gió	130.00	123.60	TẬP ĐOÀN T&T
3	NMD gió Vĩnh An	Điện gió	50.00	24.80	CÔNG TY TNHH MTV NĂNG LƯỢNG VIÊN AN CÀ MAU
4	NMD gió Bình Đại	Điện gió	25.80	25.80	
5	NMD gió Bình Đại số 2	Điện gió	49.00	49.00	CTCP ĐIỆN GIÓ MEKONG (Đây là doanh nghiệp liên doanh giữa Tập đoàn Thành Công (TTC) và Tập đoàn GULF (Thái Lan))
6	NMD gió Bình Đại số 3	Điện gió	49.00	49.00	
7	NMD gió VPL Bến Tre	Điện gió	4.20	4.20	CTCP NĂNG LƯỢNG VPL (thành viên của CTCP Điện Gia Lai)
8	NMD gió Hanbaram	Điện gió	93.00	93.00	CTCP ĐIỆN GIÓ HANBARAM (thuộc Tập đoàn BB Group)
9	NMD gió Tân Phú Đông 1	Điện gió	100.00	100.00	CTCP NĂNG LƯỢNG ĐIỆN GIÓ TIỀN GIANG (thuộc Tập đoàn TTC Group)
10	NMD gió Hiệp Thành	Điện gió	64.50	64.50	CTCP NĂNG LƯỢNG TÀI TAO ECOTECH TRÀ VINH
11	NMD gió Hướng Linh 7	Điện gió	16.80	16.80	CTCP ĐIỆN GIÓ HƯỚNG LINH 7
12	NMD gió Hòa Đông 2	Điện gió	45.60	45.60	CÔNG TY TNHH NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ HÒA ĐÔNG 2
13	NMD gió Hưng Hải Gia Lai	Điện gió	96.00	96.00	CTCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN PHONG ĐIỆN GIA LAI (thuộc Tập đoàn BB GROUP)
14	NMD gió Hướng Hiệp 1	Điện gió	25.50	25.50	CTCP TỔNG CÔNG TY TÂN HOÀN CẦU
15	NMD mặt trời Phú Mỹ 1	Điện mặt trời	64.75	64.75	CTCP TẬP ĐOÀN BAMBOO CAPITAL
16	NMD mặt trời Phú Mỹ 3	Điện mặt trời	23.75	23.75	CTCP TÂM NHÌN NĂNG LƯỢNG SẠCH (NLS) (trực thuộc Tập đoàn Bamboo Capital)
17	NMD mặt trời Thiên Tân 1.2	Điện mặt trời	85.40	85.40	CTCP S-POWER
18	NMD mặt trời Thiên Tân 1.3	Điện mặt trời	41.30	32.90	TẬP ĐOÀN T&T
19	NMD mặt trời tại xã Phước Minh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận (450 MWac)	Điện mặt trời	172.12	172.12	TRUNG NAM GROUP
20	NMD gió Thanh Phong Giai đoạn 1	Điện gió	29.70	29.70	CTCP NĂNG LƯỢNG ECOWIN
21	NMD gió Tân Ân 1 - Giai đoạn 2021 - 2025	Điện gió	45.00	45.00	CTCP ĐẦU TƯ THỦY ĐIỆN SÔNG LAM
TỔNG			1,241.42	1,201.42	



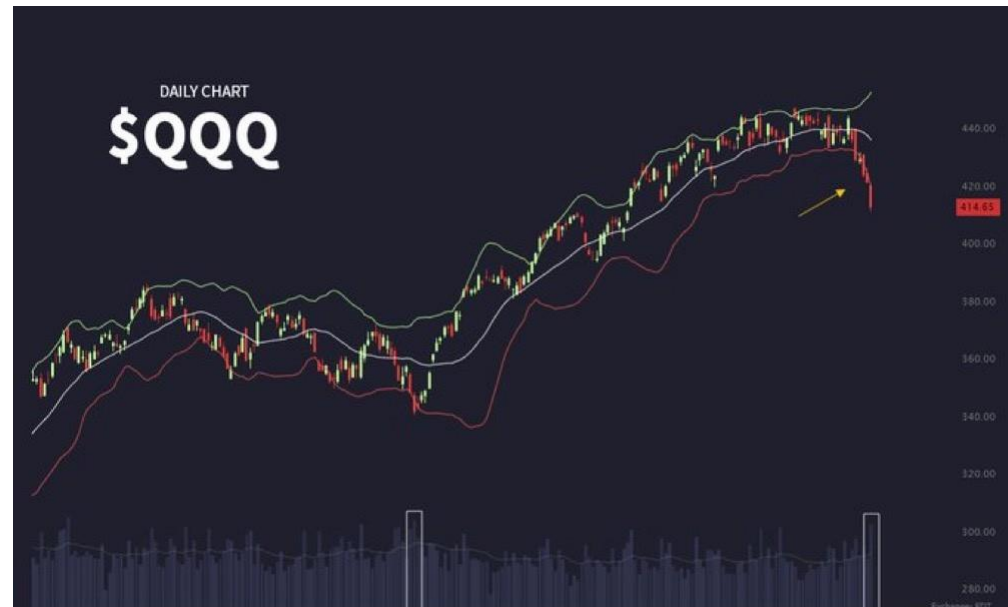
S&P 500 sẽ kiểm tra mốc kháng cự cũ nay trở thành hỗ trợ ?



Meta sẽ lấp lại khoảng trống giá ?



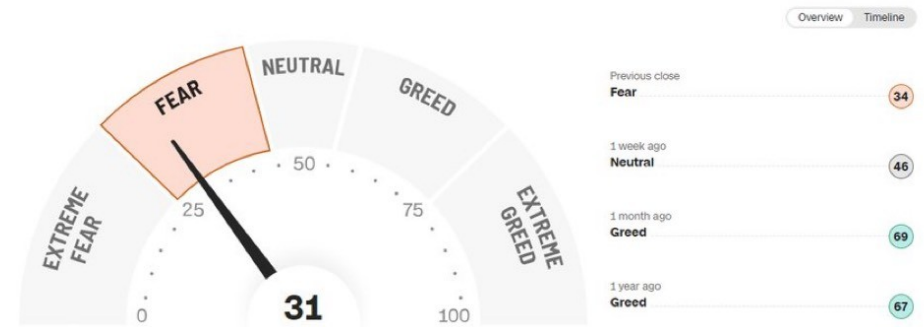
Nasdaq đang chịu áp lực bán mạnh – Liệu có xuất hiện hiện tượng dò đáy ?



Thị trường vào chu kỳ sợ hãi

Fear & Greed Index

What emotion is driving the market now?
[Learn more about the index](#)



Kết luận: Chỉ số DowJones sẽ hồi phục tới nay nhưng Nasdaq vẫn có thể giảm điểm.

(*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest


Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



Báo cáo thực hiện bởi Trung tâm nghiên cứu và phân tích

CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 0243 573 9779 (máy lẻ 666 / 888)

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

